

Số: 888/QĐ-ĐHCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về mức thu học phí các hệ đào tạo năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 214/2004/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học năm 2012; Luật Giáo dục đại học sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức học phí đối với sinh viên các hệ đào tạo tại Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2024-2025 (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các văn bản quy định về mức thu học phí, kinh phí đào tạo đã ban hành.

Điều 3. Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên đang theo học tại Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đăng Website;
- Lưu: VT, ĐT, TCKT.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Phan Hồng Hải



MỨC THU HỌC PHÍ CÁC HỆ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Quyết định số 888/QĐ-ĐHCN ngày 02/4/2024 của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)

Đvt: đồng

TT	HỆ ĐÀO TẠO	Năm học 2024 - 2025	
		Mức thu 01 tín chỉ	Mức thu theo năm học
A	Đối với Cơ sở TP.HCM		
1	Nghiên cứu sinh		
1.1	Khóa tuyển sinh năm học 2024-2025		
	Khối Kinh tế	1.770.000	55.000.000
	Khối Công nghệ	1.770.000	55.000.000
1.2	Khóa tuyển sinh năm học 2023-2024		
	Khối Kinh tế	1.610.000	50.000.000
	Khối Công nghệ	1.610.000	50.000.000
1.3	Khóa tuyển sinh năm học 2022-2023	-	-
	Khối Kinh tế	1.500.000	45.000.000
	Khối Công nghệ	1.500.000	45.000.000
2	Cao học		
2.1	Khóa tuyển sinh năm học 2024-2025		
	Khối Kinh tế	1.370.000	41.148.000
	Khối Công nghệ	1.500.000	45.000.000
2.2	Khóa tuyển sinh năm học 2023-2024		
	Khối Kinh tế	1.300.000	38.900.000
	Khối Công nghệ	1.400.000	41.900.000
2.3	Khóa tuyển sinh năm học 2022-2023		
	Khối Kinh tế	1.260.000	37.900.000
	Khối Công nghệ	1.360.000	40.900.000
3	Đại học chính quy		
3.1	Khóa tuyển sinh năm học 2024-2025		
	Khối Kinh tế (các ngành khác)		34.290.000
	Môn lý thuyết	900.000	
	Môn thực hành	950.000	
	Khối kinh tế (Ngôn ngữ Anh, Quản lý đất đai, Tài nguyên thiên nhiên)		32.580.000
	Môn lý thuyết	900.000	
	Môn thực hành	1.200.000	
	Khối Công nghệ		34.200.000
	Môn lý thuyết	900.000	



	Môn thực hành	1.500.000	
	Ngành Dược		53.580.000
	Môn lý thuyết	900.000	
	Môn thực hành	3.000.000	
3.2	<i>Khóa tuyển sinh năm học 2023-2024</i>		
	Khối Kinh tế		31.112.000
	Môn lý thuyết	810.000	
	Môn thực hành	980.000	
	Khối Công nghệ		32.234.000
	Môn lý thuyết	810.000	
	Môn thực hành	1.530.000	
	Ngành Dược		51.715.000
	Môn lý thuyết	810.000	
	Môn thực hành	2.930.000	
3.3	<i>Khóa tuyển sinh năm học 2022-2023</i>		
	Khối Kinh tế		22.362.000
	Môn lý thuyết	720.000	
	Môn thực hành	760.000	
	Khối Công nghệ		26.181.000
	Môn lý thuyết	720.000	
	Môn thực hành	1.100.000	
	Ngành Dược		49.930.000
	Môn lý thuyết	720.000	
	Môn thực hành	2.660.000	
3.4	<i>Khóa tuyển sinh năm học 2021-2022 trở về trước</i>		
	Khối Kinh tế		22.362.000
	Môn lý thuyết	720.000	
	Môn thực hành	760.000	
	Khối Công nghệ		26.181.000
	Môn lý thuyết	720.000	
	Môn thực hành	1.100.000	
4	Đại học chính quy tăng cường tiếng Anh		
4.1	<i>Khóa tuyển sinh năm học 2024-2025</i>		
	Khối Kinh tế	1.200.000	46.930.000
	Khối Công nghệ	1.300.000	44.740.000
4.2	<i>Khóa tuyển sinh năm học 2023-2024</i>		
	Khối Kinh tế	1.120.000	43.800.000
	Khối Công nghệ	1.120.000	38.550.000
4.3	<i>Khóa tuyển sinh năm học 2022-2023</i>	-	-
	Khối Kinh tế	1.050.000	41.000.000

	Khối Công nghệ	1.050.000	36.138.000
4.4	Khóa tuyển sinh năm học 2021-2022	-	-
	Khối Kinh tế	1.000.000	34.000.000
	Khối Công nghệ	1.000.000	34.000.000
6	Đại học liên thông, văn bằng 2		
	Khóa tuyển sinh năm học 2024-2025	600.000	19.440.000
	Khóa tuyển sinh năm học 2023-2024	600.000	19.440.000
7	Đại học chuyển tiếp 2+2 ASU		
	Khóa tuyển sinh năm học 2024-2025	1.460.000	50.000.000
	Khóa tuyển sinh năm học 2023-2024		
B	Phân hiệu Quảng Ngãi, Cơ sở Thanh Hóa		
1	Đại học chính quy		
1.1	Khóa tuyển sinh năm học 2024-2025		
	Khối Kinh tế	370.000	14.100.000
	Khối Công nghệ	490.000	16.400.000
1.2	Khóa tuyển sinh năm học 2023-2024		
	Khối Kinh tế	360.000	13.636.000
	Khối Công nghệ	470.000	15.489.000
2	Đại học liên thông, văn bằng 2		
	Khóa tuyển sinh năm học 2024-2025	500.000	15.000.000
	Khóa tuyển sinh năm học 2023-2024	450.000	13.500.000

